

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BẾN CÁT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 133/2023/HS-ST

Ngày: 12-7-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Văn Quang Bảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Thắm;

2/ Bà Trần Thị Ngọc Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vui - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 106/2023/TLST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 101/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 60/2023/HSST-QĐ ngày 29 tháng 6 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: Tô Văn N, sinh năm 2000, tại tỉnh Bạc Liêu; nơi cư trú : Ấp Q, xã E, huyện R, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tô Văn Đ, sinh năm 1976 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1978; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/01/2023 cho đến nay. Có mặt.

- Bị hại: Ông Huỳnh Văn T, sinh năm 1997; nơi cư trú: Ấp T, xã Y, huyện U, tỉnh Sóc Trăng. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Tô Văn Đ, sinh năm 1976; nơi cư trú: Ấp Q, xã E, huyện R, tỉnh Bạc Liêu. Chỗ ở: thị trấn I, huyện O, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

- *Người làm chứng:* Bà Lâm Hoài Th. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu năm 2021, bị cáo Tô Văn N đến khu phố 3, thị trấn I, huyện O, tỉnh Bình Dương làm thuê sinh sống. Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 14/01/2022, bị cáo đến phòng trọ của bạn tên P (không rõ lai lịch) thuộc khu vực khu phố 6, phường S, thị xã D, tỉnh Bình Dương uống rượu cùng với một số người bạn của P gồm: Huỳnh Văn T (sinh năm: 1997, HKTT: Ấp T, xã Y, huyện U, tỉnh Sóc Trăng), Lâm Hoài Th (sinh năm: 1998, HKTT: ấp G, xã H, huyện K, tỉnh An Giang), Y và Th1 (không rõ lai lịch). Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, do phòng trọ của P chật nên Th rủ cả nhóm đến phòng trọ của Th thuê ở nhà trọ Dung, địa chỉ: đường DC03, khu phố 3, phường L, thị xã D, tỉnh Bình Dương để tiếp tục uống rượu. Sau đó, Th điều khiển xe mô tô chở Y, bị cáo điều khiển xe mô tô của P chở P, còn T điều khiển xe mô tô hiệu Suzuki Satria màu đen biển số 83C1-576.35 của T chở Th1 đi. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, cả nhóm đến nơi thì P điều khiển xe mô tô của P chở Y về trước, còn T dựng xe mô tô biển số 83C1-576.35 ở ngoài cùng phía trước nhà trọ rồi đi vào phòng trọ. Lúc này, bị cáo thấy chìa khóa xe cắm trên xe mô tô biển số 83C1-576.35 thì nảy sinh ý định lấy trộm xe làm phương tiện đi lại nên đi lại ngồi lên xe khởi động điều khiển chạy đi. Sau đó, bị cáo cho bạn tên L (không rõ lai lịch) mượn xe rồi bị cáo bỏ trốn. Đến ngày 14/01/2023, bị cáo bị bắt truy nã.

Đối với ông Huỳnh Văn T, sau khi phát hiện mất trộm xe, ngày 16/01/2022, ông T đến Công an phường L, thị xã D trình báo sự việc. Sau đó, vụ việc được chuyển giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Theo Kết luận định giá tài sản số 28 ngày 04/3/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Bến Cát, kết luận: 01 xe mô tô hiệu Suzuki Satria màu đen biển số 83C1-576.35, đã qua sử dụng, trị giá 32.900.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự và biện pháp tư pháp: Do xe mô tô trên không thu hồi được nên ngày 31/01/2023 bị cáo tác động gia đình đã bồi thường xong giá trị xe cho bị hại.

Tại Cáo trạng số 123/CT-VKS-BC ngày 31/5/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Tô Văn N về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s

khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Tô Văn N từ 01 – 01 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Không thu hồi được nên không đề nghị giải quyết.

Về trách nhiệm dân sự: Đối với xe mô tô hiệu Suzuki loại Satria màu đen biển số 83C1-576.35 bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại và bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề cập xử lý.

Tại phiên tòa, bị cáo Tô Văn N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng số 123/CT-VKSBC ngày 31/5/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương đã truy tố. Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về gia đình.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Tô Văn Đ trình bày: Ông Đ là cha ruột bị cáo và ông đã bồi thường thay cho bị cáo, ông không yêu cầu bị cáo hoàn trả lại số tiền đã bồi thường thay cho bị cáo.

Theo đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị hại Huỳnh Văn T đề nghị xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại giá trị tài sản bị mất và bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Bến Cát, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 14/01/2022, tại nhà trọ Dung, địa chỉ: đường DC03, khu phố 3, phường L, thị xã D, tỉnh Bình Dương, bị cáo Tô Thanh N có hành vi lết lút trộm 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki

loại Satria màu đen biển số 83C1-576.35 trị giá 32.900.000 đồng của bị hại ông Huỳnh Văn T để làm phương tiện sau đó bỏ trốn. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng số 123/CT-VKS-BC ngày 31 tháng 5 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát và luận tội của Kiểm sát viên truy tố đối với bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất mức độ tội phạm: Tội phạm bị cáo N thực hiện là ít nghiêm trọng do có khung hình phạt đến 03 năm tù, bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Tội phạm do bị cáo thực hiện đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do vậy, hành vi trên của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm với mức án tù có thời hạn, tương xứng tính chất, mức độ, hậu quả mà bị cáo đã gây ra, cũng như giáo dục ý thức tuân theo pháp luật, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm.

[4] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại; bị cáo có trình độ học vấn thấp. Đó là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.

[7] Bị cáo phải chấp hành mức hình phạt tù tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung.

[8] Trách nhiệm dân sự: Bị hại và gia đình bị cáo đã thỏa thuận giải quyết xong mức bồi thường thiệt hại và bị hại không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Ông Tô Văn Đ không yêu cầu bị cáo hoàn trả lại số tiền đã bồi thường thay cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[9] Xét ý kiến của Kiểm sát viên về tội danh, mức hình phạt và điều luật áp dụng là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Án phí hình sự: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Tô Văn N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Tô Văn N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/01/2023.

2. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Tô Văn N phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

3. Về quyền kháng cáo:

- Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 12/7/2023).

- Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Công an thị xã Bến Cát;
- CC THA thị xã Bến Cát;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV 06 CA tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Văn Quang Bảo